Thứ Ba, Ngày 25 Tháng 2 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Kiểm định sau bứt phá

▶ Trong phiên giao dịch ngày Thứ Ba, thị trường đã kiểm định lại mốc 1,300 trong phiên với thanh khoản tiếp tục duy trì ở nền cao. Kết phiên, VN-Index đóng cửa giảm nhẹ và vẫn duy trì trên ngưỡng kháng cự. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng, tập trung chủ yếu ở nhóm VN30.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.4 điểm (-0.11%), đạt 1,303.16 điểm; HNX-Index tăng 0.18 điểm(-0.07%), đạt 238.31 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 22.05 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1.049 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 338 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, HDB và VCB.

▶ MBB (+1.74%), BCM (+2.82%), VHM (+1.24%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-0.96%), FPT (-1.07%), VNM (-1.41%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Hàng tiêu dùng, Dịch vụ tài chính là các nhóm ngành ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, GEE, PVS.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường rung lắc biến động mạnh trong phiên, cuối phiên tạo nến rút chân và vẫn giữ trên mốc 1,300 điểm. Thanh khoản duy trì ở mức cao cho thấy lực bán xuất hiện tương đối, tuy nhiên lực cầu vẫn được xem là tích cực. Trong xu hướng ngắn hạn, đường EMA 20 tại 1,271 đóng vai trò hỗ trợ quan trọng cho xu hướng. Trong kịch bản tích cực, nếu dòng tiền gia tăng và lực bán không hình thành quá mạnh thì thị trường tiếp tục kỳ vọng đi lên.

Chiến lược: Thị trường đang theo xu hướng trading sideway đi lên chủ đạo. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân khi VN-Index xuất hiện nhịp điều chỉnh quanh 1,270. Với chiến lược nắm giữ, nhà đầu tư có thể giải ngân thêm khi VN-Index vượt khỏi và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,303	-0.1	3.0	7.5	14.1	1.7	5,445,437
VN30 Index	1,361	-0.3	1.7	11.2	11.0	1.6	3,796,114
VN Midcap	1,980	0.0	3.8	11.4	17.6	1.5	1,025,403
VN Smallcap	1,513	0.3	6.4	6.8	17.8	1.1	281,286
HNX Index	238	-0.1	6.9	3.1	21.7	1.3	325,629
UpCom	100	-0.2	6.0	10.9	13.4	1.8	1,555,874

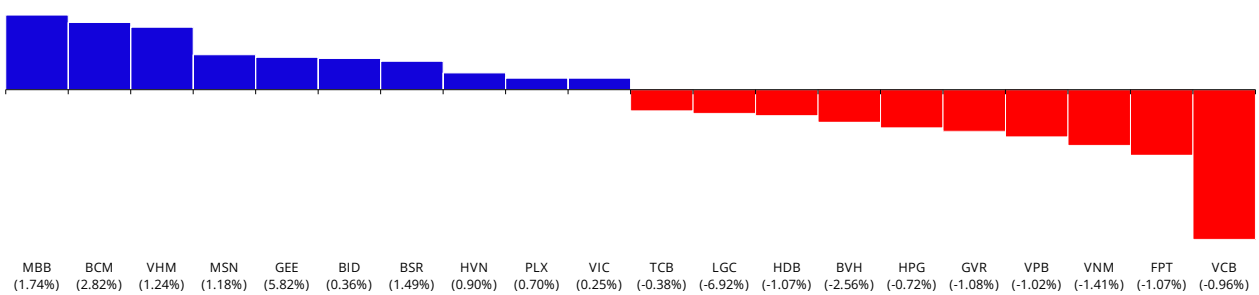
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	-4.8	-4.3	1.3	25.6	3.3	124,622
Bảo hiểm	-2.2	11.1	10.9	29.5	17.0	1.8	55,902
Bất động sản	0.6	3.6	2.0	-6.5	13.9	1.1	697,728
CNTT	-0.9	-8.7	-8.3	52.3	26.3	5.5	223,156
Dầu khí	0.6	8.5	42.7	13.8	23.8	2.6	68,691
Dịch vụ tài chính	0.6	8.4	6.1	5.7	20.6	1.6	204,865
Tiện ích	0.1	2.1	1.2	-4.0	19.4	1.9	293,007
Du lịch và Giải trí	0.3	0.4	-2.7	31.7	13.5	10.2	125,284
Hàng & DV CN	-0.1	5.4	4.8	12.6	14.0	1.6	152,270
Hàng CN & Gia dụng	0.0	0.3	-2.3	10.2	14.7	1.8	60,648
Hóa chất	-0.4	8.2	3.6	14.2	10.5	2.0	238,925
Ngân hàng	-0.3	3.7	5.4	10.9	9.2	1.5	2,231,585
Ô tô và phụ tùng	0.4	5.6	3.9	-3.7	22.8	1.2	14,949
Tài nguyên Cơ bản	-0.6	3.2	1.7	2.4	17.0	1.4	223,055
Th.phẩm & Đồ uống	-0.2	1.5	-0.3	0.0	20.8	2.5	431,014
Truyền thông	1.2	7.6	16.1	80.5	21.1	1.8	3,459
Xây dựng và Vật liệu	-0.5	5.9	8.8	7.5	24.2	1.5	137,216
Y tế	-0.6	-0.2	-0.1	13.0	18.4	2.2	40,054

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	0.0	-0.4	-0.8	-0.2	-1.7	2.6
USD/JPY	150	-0.1	-1.7	-3.2	-3.0	-4.9	-0.8
USD/CNY	7	0.2	-0.2	0.3	0.2	-0.5	0.9
KRW/USD	1,433	0.2	-0.5	0.2	2.4	-2.6	7.7
EUR/USD	1	0.0	-0.3	0.2	0.2	-1.1	3.6
USD/VND	25,516	0.2	0.0	1.7	0.4	0.1	3.5
Dầu Thô	71	0.1	-1.5	-5.3	2.6	-1.4	-7.5
Xăng	237	17.9	13.6	15.7	18.5	18.4	4.1
Khí đốt	4	0.1	-0.3	-0.8	18.6	10.0	149.3
Than	102	0.2	0.2	-12.1	-27.6	-18.4	-14.4
Vàng	2,940	-0.4	0.1	7.3	12.0	12.0	44.7
Thép cuộn	3,411	-0.5	0.0	-1.2	-3.3	-1.7	-15.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. HVN – Hàng không: Bước sang năm 2025, Vietnam Airlines đặt mục tiêu doanh thu công ty mẹ dự kiến đạt 95,600 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ ước đạt 2,176 tỷ đồng.

2. CII – Xây dựng: Thanh khoản cổ phiếu CII của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM đã tăng đột biến trong ngày 24/2/2025, do cổ đông chốt lời cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành hơn 1 năm trước.

3. HAX – Ô tô: Năm 2024, Haxaco đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 200 tỷ đồng, với kết quả đạt được, Haxaco đã vượt 29% kế hoạch năm.

4. RDP – Hàng tiêu dùng: Ngày 24/2, Công ty CP Rạng Đông Holding công bố đã nhận được đơn từ nhiệm của 5 thành viên HĐQT.

5. MCM – Thực phẩm và Đồ uống: Trong số hơn 1,249 tỷ đồng huy động được từ đợt phát hành 43.2 triệu cổ phiếu, Mộc Châu Milk mới dùng gần 470 tỷ đồng để đầu tư trang trại, dây chuyền sản xuất,...Số tiền còn lại là hơn 779 tỷ đồng.

6. VGC – Khu công nghiệp: Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Tổng công ty Viglacera cho thấy, lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng giảm 24,4% so với cùng kỳ năm 2023, tương ứng giảm 385,1 tỷ đồng.

7. BWE – Tiện ích: Tháng 1/2025, Biwase ghi nhận tổng doanh thu đạt 228 tỷ đồng, tăng 5% YoY. Ngược chiều, lợi nhuận sau thuế ghi nhận giảm 10.4% YoY, đạt 60 tỷ đồng.

8. HDG – Bất động sản: PYN Elite Fund vừa mua vào một triệu cổ phiếu của Tập đoàn Hà Đô, qua đó trở thành cổ đông lớn tại doanh nghiệp này.

9. L40 – Bất động sản: Sau năm 2024 khởi sắc với doanh thu tăng đột biến và lợi nhuận bứt phá, ICCO 40 đang lên kế hoạch thâu tóm 90% vốn điều lệ của chủ đầu tư Dự án Khu đô thị phức hợp Hà My tại Quảng Nam, đồng thời tích cực tham gia các gói thầu xây dựng hạ tầng trên cả nước.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động – MWG

MWG – Bán lẻ: Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động cho biết chuỗi bán lẻ Bách Hóa Xanh dự kiến sẽ mở mới 200 - 400 cửa hàng trong năm nay, tập trung 70% tại miền Trung.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/24/2025	2/25/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	51.4	2,853	3,870	2,556	
2	Công nghệ Thông tin	22.4	1,159	1,017	831	
3	Ngân hàng	12.4	3,744	4,127	3,673	
4	Dầu khí	10.7	205	255	230	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.5	158	176	159	
6	Tài nguyên Cơ bản	9.9	2,530	1,234	1,123	
7	Xây dựng và Vật liệu	7.4	1,075	1,109	1,033	
8	Bán lẻ	3.5	620	654	632	
9	Thực phẩm và đồ uống	0.2	1,533	1,172	1,170	
10	Du lịch và Giải trí	-0.2	143	142	143	
11	Bất động sản	-5.8	1,860	2,200	2,336	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.1	195	196	209	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.4	1,275	873	933	
14	Ô tô và phụ tùng	-11.0	76	111	125	
15	Truyền thông	-13.0	31	47	54	
16	Hóa chất	-14.3	836	726	847	
17	Bảo hiểm	-15.8	68	53	62	

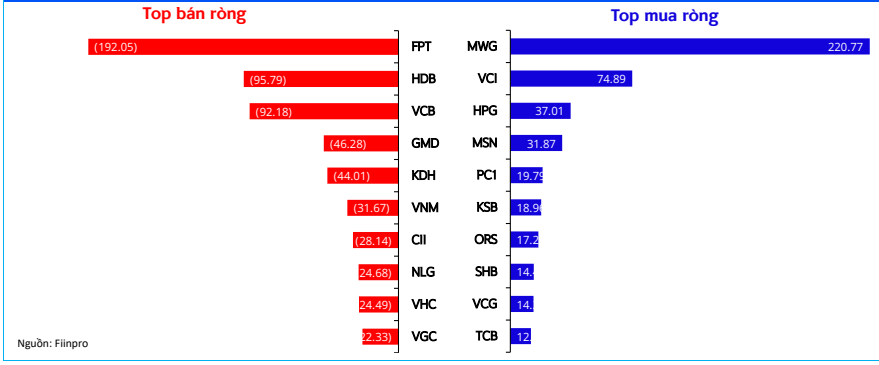
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,400	1.7	3.1	7.2	170	881.0	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	31,050	1.5	4.7	5.6	181	747.8	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	25,850	0.0	2.8	-0.8	96	728.3	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	139,000	-1.1	-3.4	-8.9	57	945.4	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,500	-0.7	3.6	3.2	49	865.4	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	15,750	2.9	4.7	12.1	159	314.0	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,800	0.1	2.5	10.8	58	488.7	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	68,400	1.2	3.0	-2.3	69	350.2	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	45,300	0.7	8.0	7.3	126	220.0	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	13,700	1.1	3.8	8.7	52	315.3	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,150	0.0	1.8	8.8	48	334.7	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	11,450	-0.4	4.6	16.2	21	597.3	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,750	-0.2	1.7	5.3	54	261.8	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	19,550	1.0	1.6	3.4	47	268.7	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	22,000	2.6	1.1	21.2	51	251.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	50,700.0	2.3	9.4	4.3	8.2	50.70	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	37,250.0	1.4	5.7	4.9	5.0	37.25	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	31,050.0	1.5	4.7	5.6	3.7	31.05	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	15,750.0	2.9	4.7	12.1	4.9	15.75	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	17,550.0	4.5	6.0	3.5	4.2	17.55	
TLH	Thép Tiến Lên	Tài nguyên Cơ bản	5,210.0	7.0	17.3	13.0	14.3	5.21	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,400.0	1.7	3.1	7.2	2.4	23.40	
AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	17,650.0	0.6	3.8	4.1	3.0	17.65	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	5,000.0	6.8	9.4	17.6	6.6	5.00	
KPF	Đầu tư Tài sản KOJI	Xây dựng và Vật liệu	1,210.0	-6.9	-28.4	-25.3	-19.6	1.21	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

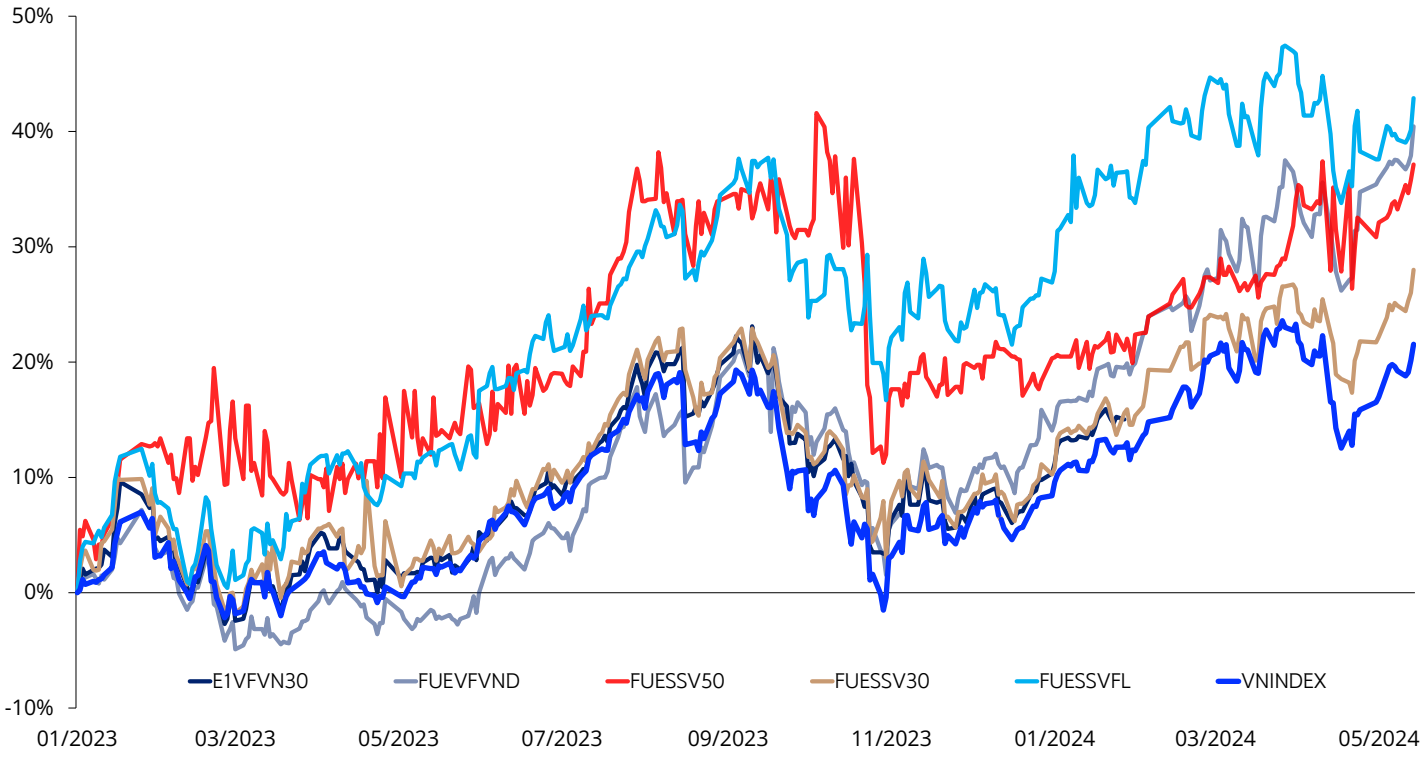
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
2/25/2025	1,840.9	2,178.8	-338.0
2/24/2025	1,866.3	2,131.8	-265.5
2/21/2025	1,313.0	1,507.3	-194.3
2/20/2025	1,367.6	1,762.3	-394.7
2/19/2025	1,979.0	1,625.6	353.4
2/18/2025	1,365.0	1,508.8	-143.8
2/17/2025	1,195.7	1,796.8	-601.1
2/14/2025	1,530.1	1,709.4	-179.3
2/13/2025	1,094.2	1,327.1	-232.9
2/12/2025	945.1	1,353.6	-408.5
2/11/2025	1,479.5	2,059.5	-580.0
2/10/2025	1,716.6	2,159.1	-442.4
2/7/2025	1,709.2	2,820.3	-1,111.1
2/6/2025	1,224.3	1,570.1	-345.8
2/5/2025	1,765.9	2,131.0	-365.1
2/4/2025	1,421.9	2,376.8	-954.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,760	-0.2%	1.5%	1.2%	129,000	3.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,010	-1.2%	-0.4%	-0.4%	22,200	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,970	0.0%	4.2%	3.9%	162,600	3.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,900	-0.3%	-0.6%	-1.8%	791,000	26.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,260	-0.1%	2.1%	1.9%	43,400	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,880	-0.1%	1.4%	1.1%	30,400	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,350	0.1%	0.9%	0.4%	1,400	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	-6.5%	9.8%	2.4%	1,600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	9,100	0.6%	1.1%	1.4%	9,600	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,300	0.0%	3.1%	2.5%	14,100	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,830	0.0%	4.9%	5.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,840	0.0%	-1.2%	-2.3%	15,500	0.2	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,320	-0.1%	-0.1%	-4.2%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,400	n.a	-0.8%	-1.4%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,150	0.0%	0.5%	5.7%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	246.7	(375,615)	(724,101)	12.2	14.0	1.0	2.06	1.6	10.1	59.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	13.7	25.8	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.5	6,732	(10,324)	13.4	19.3	1.0	2.31	1.4	8.4	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	484.0	(85,205)	(147,779)	17.5	17.8	1.0	2.19	1.9	12.1	81.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	11.8	15.0	0.9	1.70	1.6	11.3	47.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	-	-	12.5	17.1	0.9	1.86	1.6	10.3	62.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	30.9	20,853	385,633	12.5	15.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	11.3	48.6	0.8	1.82	1.5	11.5	49.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	71.8	26,732	26,732	12.3	19.6	0.9	1.99	1.6	10.4	60.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	(12,053)	(12,053)	11.0	22.9	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.2	-	-	16.8	21.1	0.9	2.09	1.4	8.7	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.3	-	(97,021)	15.8	18.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-5.7	31.3	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.11	1.8	11.8	81.9
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities